TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2025/KDTM-PT Ngày: 17 - 12 - 2025 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập;

Bà Tiêu Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Ngô Thủy Anh - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2025/TLPT-KDTM ngày 17 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 24/2025/KDTM-ST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Trụ sở: Tháp B, Số A, Đường T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội (Nay là phường H, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Quách Minh L1. Chức vụ: Trưởng phòng KHDN và ông Nguyễn Phủ D, sinh năm 1992. Chức vụ: Chuyên viên quản lý khách hàng – Phòng KHDN. (Theo Quyết định số 309/QĐ-BIDV.BL ngày 26/02/2025) (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S; Trụ sở: Số B, đường B, Khóm T, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Nay là Phường B, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lâm Châu Xuân T; Chức vụ: Chủ tịch Công ty và ông Ninh Quốc H; Chức vụ: Giám đốc (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lâm Châu Xuân T, sinh năm 1983; Cư trú tại: Số B, Khóm T, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là Phường B, tỉnh Cà Mau) (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (sau đây viết tắt là Ngân hàng) với Công ty TNHH MTV S (sau đây viết tắt là Công ty S) có ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số 48/2022/12268205/HĐTD ngày 13/6/2022, hạn mức cấp tín dụng tối đa là 23.000.000.000 đồng, hình thức vay: cấp tín dụng theo hạn mức, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, lãi suất cho vay cụ thể theo từng hợp đồng tín dụng, mục đích vay: Cho vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động theo các ngành nghề đã đăng ký kinh doanh và phát hành các loại bảo lãnh phát sinh trong quá trình thi công công trình.

Theo Hợp đồng tín dụng hạn mức trên, Công ty S đã nhận nợ với tổng số tiền là 14.073.000.000 đồng theo các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 48.59/2022/12268205/HĐTD ngày 19/05/2023, Công ty S vay số tiền là 345.000.000 đồng, thời hạn vay 08 tháng, ngày giải ngân là 19/5/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 48.60/2022/12268205/HĐTD ngày 22/05/2023, Công ty S vay số tiền là 295.00.000 đồng, thời hạn vay 08 tháng, ngày giải ngân là 22/5/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 48.61/2022/12268205/HĐTD ngày 24/05/2023, Công ty S vay số tiền là 283.000.000 đồng, thời hạn vay 08 tháng, ngày giải ngân là 24/5/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 48.62/2022/12268205/HĐTD ngày 30/05/2023, Công ty S vay số tiền là 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 08 tháng, ngày giải ngân là 30/5/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 48.63/2022/12268205/HĐTD ngày 30/05/2023 Công ty S vay số tiền là 500.000.000 đồng, thời hạn vay 08 tháng, ngày giải ngân là 30/5/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 48.64/2022/12268205/HĐTD ngày 31/05/2023, Công ty S vay số tiền là 1.600.000.000 đồng, thời hạn vay 08 tháng, ngày giải ngân là 31/5/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 48.65/2022/12268205/HĐTD ngày 01/06/2023, Công ty S vay số tiền là 1.500.000.000 đồng, thời hạn vay 08 tháng, ngày giải ngân là 01/6/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 48.66/2022/12268205/HĐTD ngày 02/06/2023, Công ty S vay số tiền là 1.500.000.000 đồng, thời hạn vay 08 tháng, ngày giải ngân là 02/6/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 48.67/2022/12268205/HĐTD ngày 05/06/2023, Công ty S vay số tiền là 1.450.000.000 đồng, thời hạn vay 08 tháng, ngày giải ngân là 05/6/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 48.68/2022/12268205/HĐTD ngày 06/06/2023, Công ty S vay số tiền là 1.450.000.000 đồng, thời hạn vay 08 tháng, ngày giải ngân là 06/6/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 48.69/2022/12268205/HĐTD ngày 06/06/2023, Công ty S vay số tiền là 1.450.000.000 đồng, thời hạn vay 08 tháng, ngày giải ngân là 06/6/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 48.70/2022/12268205/HĐTD ngày 07/06/2023, Công ty S vay số tiền là 1.400.000.000 đồng, thời hạn vay 08 tháng, ngày giải ngân là 07/6/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 48.71/2022/12268205/HĐTD ngày 07/06/2023, Công ty S vay số tiền là 1.300.000.000 đồng, thời hạn vay 08 tháng, ngày giải ngân là 07/6/2023.

Tất cả hợp đồng tín dụng cụ thể trên đều thỏa thuận lãi suất vay trong hạn 10,3% cố định trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng này, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất trả định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

Để đảm bảo cho các khoản vay, bà Lâm Châu Xuân T đã ký kết các hợp đồng thế chấp để thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và Công ty S ký kết hợp đồng thế chấp các máy móc thiết bị. Chi tiết như sau:

- Hợp đồng thế chấp số 171/2019/12268205/HĐBĐ ngày 17/6/2019 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 171.01.2023/12268205/2019 ngày 12/9/2023, nội dung thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 144, tờ bản đồ số 31 có diện tích 226,2m^2 đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại khóm T, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B, tỉnh Cà Mau).

- Hợp đồng thế chấp số 62/2023/12268205/HĐBĐ ngày 24/4/2023 nội dung thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 224, tờ bản đồ số 25 có diện tích 8.841,4m^2 đất trồng lúa nước còn lại, đất tọa lạc tại khóm T, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B, tỉnh Cà Mau).

- Hợp đồng thế chấp số 284/2023/9899765/HĐBĐ ngày 12/9/2023 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số 284.01/2023/9899765/HĐBĐ ngày 12/9/2023 đề ngày 26/4/2024, nội dung thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất

quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 138, tờ bản đồ số 31 có diện tích 50m^2 đất trồng cây lâu năm và thửa 145, tờ bản đồ 31 có diện tích 563,8 m^2 đất ở đô thị, đất tọa lạc tại khóm T, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B, tỉnh Cà Mau).

- Hợp đồng thế chấp số 57/2021/12268205/HĐBĐ ngày 24/6/2021 nội dung Công ty S thế chấp tài sản là máy CNC GTCC (M) Model: CH1 V9, máy khoan ngang CNC Laser, máy cưa bàn trượt, máy dán cạnh tự động HoMi.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, khoản vay đã quá hạn thanh toán và chuyển nợ xấu. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ yêu cầu Công ty S có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ vay cho Ngân hàng tính đến hết ngày 20/8/2025 là 17.500.850.229 đồng (trong đó nợ gốc: 13.810.043.429 đồng, lãi phát sinh: 2.591.759.605 đồng, lãi phạt gốc quá hạn: 1.099.047.412 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/8/2025 theo các hợp đồng tín dụng cụ thể đã ký đến khi thanh lý xong hợp đồng.

Trường hợp Công ty S không thực hiện theo nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng theo như bản án quyết định của Tòa án thì Ngân hàng yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi các tài sản bảo đảm nên trên theo quy định của pháp luật để Ngân hàng thu hồi nợ vay.

Đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm, Ngân hàng có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi phạt quá hạn với tổng số tiền 235.905.636 đồng.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 24/2025/KDTM-ST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau, đã quyết định:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S về việc yêu cầu thanh toán phần lãi phạt quá hạn, tổng số tiền 235.905.636 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S.

2.1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S trả số tiền nợ tính đến ngày 20/8/2025 là 17.500.850.229 đồng (trong đó nợ gốc: 13.810.043.429 đồng, lãi phát sinh: 2.591.759.605 đồng, lãi phạt gốc quá hạn: 1.099.047.412 đồng).

2.2. Kể từ ngày 21/8/2025 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ theo mức lãi suất được quy định theo các hợp đồng tín dụng cụ thể. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần

Đ thì lãi suất mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

2.3. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bán đấu giá các tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp số 171/2019/12268205/HĐBĐ ngày 17/6/2019 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 171.01.2023/12268205/2019 ngày 12/9/2023, Hợp đồng thế chấp số 62/2023/12268205/HĐBĐ ngày 24/4/2023, Hợp đồng thế chấp số 284/2023/9899765/HĐBĐ ngày 12/9/2023 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số 284.01/2023/9899765/HĐBĐ ngày 12/9/2023 đề ngày 26/4/2024 được ký kết giữa Ngân hàng với bà Lâm Châu Xuân T và Hợp đồng thế chấp số 57/2021/12268205/HĐBĐ ngày 24/6/2021 giữa Công ty S với Ngân hàng bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 144, tờ bản đồ số 31 có diện tích 226,2m^2 đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 945319 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Lâm Châu Xuân T ngày 25/01/2019.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 224, tờ bản đồ số 25 có diện tích 8.841,4m^2 đất trồng lúa nước còn lại, đất tọa lạc tại khóm T, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK 570714 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Lâm Châu Xuân T ngày 17/3/2023.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 138, tờ bản đồ số 31 có diện tích 50m^2 đất trồng cây lâu năm; đất tọa lạc tại Đường B, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 945964 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Lâm Châu Xuân T ngày 28/02/2019.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 145, tờ bản đồ 31 có diện tích 563,8 m^2 đất ở đô thị, đất tọa lạc tại Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 945942 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Lâm Châu Xuân T ngày 28/02/2019.

- 01 máy CNC GTCC (M) Model: CH1 V9; 01 máy khoan ngang CNC Laser; 01 máy cưa bàn trượt; 01 máy dán cạnh tự động HoMi.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, trường hợp thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 Công ty TNHH một thành viên S kháng cáo với nội dung: Do trước đây Công ty S từ khi thành lập có thuê giám đốc là ông Lê Hoàng N, việc ký kết hợp đồng vay và giải ngân phần nhiều do ông N trực tiếp. Nay giám đốc là ông Ninh Quốc H. Công ty S từ khi vay có trả nợ cho Ngân hàng nhưng trước khi Ngân hàng khởi kiện, đôi bên chỉ gặp một lần nhưng chưa có đối chiếu chi tiết các khoản tiền gốc, lãi và trong một số hợp đồng chưa đến hạn thanh toán có khoản vay cá nhân của bà Lâm Châu Xuân T. Nay Công ty S kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 24/2025/KDTM-ST ngày 20/8/2025 của Tòa án Khu vực 6 – Cà Mau theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà Lâm Châu Xuân T vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của Công ty S, giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 24/2025/KDTM-ST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của Công ty S là bị đơn nộp trong thời hạn quy định của pháp luật. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lâm Châu Xuân T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty S, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Công ty S cho rằng từ khi vay có trả nợ cho Ngân hàng nhưng trước khi Ngân hàng khởi kiện, đôi bên chỉ gặp một lần nhưng chưa có đối chiếu chi tiết các khoản tiền gốc, lãi và trong một số hợp đồng chưa đến hạn thanh toán có khoản vay cá nhân của bà Lâm Châu Xuân T.

Tuy nhiên, sau khi cấp sơ thẩm xét xử và ban hành Bản án kinh doanh thương mại số 24/2025/KDTM-ST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau, cho đến khi cấp phúc thẩm triệu tập để xét xử lần 2 vào ngày 17 tháng 12 năm 2025, là hơn 03 tháng nhưng phía bị đơn là Công ty S không

chủ động gặp Ngân hàng để đối chiếu, cũng như không có văn bản thể hiện ý kiến, giải trình gửi đến cấp phúc thẩm đối với khoản nợ mà Ngân hàng khởi kiện và Công ty S cũng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, không đến phiên xử để có ý kiến cũng như cung cấp chứng cứ gì mới về việc Ngân hàng khởi kiện. Do đó, cấp phúc thẩm không có cơ sở xem xét kháng cáo của Công ty S.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 24/2025/KDTM-ST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà Ngân hàng đã giao nộp và tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập được để tuyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 24/2025/KDTM-ST ngày 20 tháng 8 năm 2025, là có căn cứ.

[4] Từ những căn cứ và phân tích trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Công ty S, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Án phí kinh doanh thương mại :

- Án phí sơ thẩm có giá ngạch:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S phải nộp số tiền 125.500.850 đồng *(Một trăm hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn tám trăm năm mươi đồng).*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải nộp, đã dự nộp số tiền 62.294.000 đồng *(Sáu mươi hai triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000201 ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, được hoàn lại toàn bộ.

- Án phí phúc thẩm: Bị đơn phải chịu số tiền là 3.000.000 đồng.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S, giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 24/2025/KDTM-ST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 6 - Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S về việc yêu cầu thanh toán phần lãi phạt quá hạn tổng số tiền 235.905.636 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S.

2.1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S trả số tiền nợ tính đến ngày 20/8/2025 là 17.500.850.229 đồng (trong đó nợ gốc: 13.810.043.429 đồng, lãi phát sinh: 2.591.759.605 đồng, lãi phạt gốc quá hạn: 1.099.047.412 đồng).

2.2. Kể từ ngày 21/8/2025 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ theo mức lãi suất được quy định theo các hợp đồng tín dụng cụ thể. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì lãi suất mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

2.3. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bán đấu giá các tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp số 171/2019/12268205/HĐBĐ ngày 17/6/2019 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 171.01.2023/12268205/2019 ngày 12/9/2023, Hợp đồng thế chấp số 62/2023/12268205/HĐBĐ ngày 24/4/2023, Hợp đồng thế chấp số 284/2023/9899765/HĐBĐ ngày 12/9/2023 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số 284.01/2023/9899765/HĐBĐ ngày 12/9/2023 đề ngày 26/4/2024 được ký kết giữa Ngân hàng với bà Lâm Châu Xuân T và Hợp đồng thế chấp số 57/2021/12268205/HĐBĐ ngày 24/6/2021 giữa Công ty S với Ngân hàng bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 144, tờ bản đồ số 31 có diện tích 226,2m^2 đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 945319 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Lâm Châu Xuân T ngày 25/01/2019.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 224, tờ bản đồ số 25 có diện tích 8.841,4m^2 đất trồng lúa nước còn lại, đất tọa lạc tại khóm T, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK 570714 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Lâm Châu Xuân T ngày 17/3/2023.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 138, tờ bản đồ số 31 có diện tích 50m^2 đất trồng cây lâu năm; đất tọa lạc tại Đường B, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền

với đất số CQ 945964 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Lâm Châu Xuân T ngày 28/02/2019.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 145, tờ bản đồ 31 có diện tích 563,8m^2 đất ở đô thị, đất tọa lạc tại Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 945942 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Lâm Châu Xuân T ngày 28/02/2019.

- 01 máy CNC GTCC (M) Model: CH1 V9; 01 máy khoan ngang CNC Laser; 01 máy cưa bàn trượt; 01 máy dán cạnh tự động HoMi.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 900.000 đồng. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 900.000 đồng *(Chín trăm nghìn đồng).*

4. Về án phí kinh doanh thương mại:

- Án phí sơ thẩm có giá ngạch: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S phải nộp số tiền 125.500.850 đồng *(Một trăm hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn tám trăm năm mươi đồng).*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đã nộp số tiền 62.294.000 đồng *(Sáu mươi hai triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000201 ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, nay được hoàn lại toàn bộ.

- Án phí phúc thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S phải chịu số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Ngày 03/10/2025 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm với số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), theo biên lai số 0000944 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 6 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu VT(TM:TANDTCM).

Đỗ Cao Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập **Tiêu Hồng Phượng** **Đỗ Cao Khánh**

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 6 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Cao Khánh